

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 05 năm 2025

Số: 877/QĐ-ĐVTDT

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công nhận thí sinh được cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THANH HÓA**

Căn cứ Quyết định số 1221 /QĐ-TTg ngày 22/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính Phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học;

Căn cứ Quy định về tổ chức thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT ban hành theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Thông tin & Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-ĐVTDT ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc thành lập Hội đồng thi, Ban thư ký, Ban đề thi, Ban coi thi, chấm thi sát hạch kỳ thi cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản cho cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên, học viên;

Xét đề nghị của Hội đồng thi cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 72 thí sinh đạt yêu cầu và được cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Thông tin & Truyền thông (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian và địa điểm thi: Ngày 20 tháng 04 năm 2025 tại Hội đồng thi Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

Điều 3. Trung tâm CNTT - NN, các đơn vị có liên quan và các ông bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 

- BGH;
- Như điều 3 QĐ;
- Lưu TT CNTT- NN,VT.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Lê Thanh Hà

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 877/QĐ-ĐVTDĐT ngày 05 tháng 05 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành
1	001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	28/06/2001	Thanh Hóa	7.0	7.0
2	002	Lê Thị	Anh	07/12/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5
3	003	Nguyễn Hải	Anh	28/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	9.3	9.0
4	004	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	18/06/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5
5	005	Cao Thị Kim	Chi	19/03/2002	Thanh Hóa	8.5	8.5
6	006	Hoàng Thị	Cúc	22/11/2002	Thanh Hóa	7.0	7.0
7	007	Vi Thị	Hậu	17/03/2003	Thanh Hóa	6.8	6.5
8	008	Vũ Ngọc	Huyền	04/08/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
9	009	Bùi Thị	Ly	03/10/2003	Thanh Hóa	6.8	6.5
10	010	Nguyễn Thị	Nga	10/05/2003	Thanh Hóa	6.5	6.5
11	011	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	23/04/2003	Thanh Hóa	6.8	6.5
12	012	Cao Ngọc Yến	Nhi	02/02/2003	Thanh Hóa	8.3	8.0
13	013	Lê Thị Hồng	Nhung	07/06/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
14	014	Bùi Thị	Nhung	25/08/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
15	015	Viên Thị	Phương	26/09/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
16	016	Phạm Thị	Thúy	21/12/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5
17	017	Phạm Thảo	Vy	16/04/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5
18	018	Lê Thị Phương	Anh	01/02/2002	Thanh Hóa	8.0	7.5
19	019	Nguyễn Mai	Chi	09/10/2003	Thanh Hóa	8.5	8.0
20	020	Trịnh Khắc	Đạt	05/04/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
21	021	Cao Thành	Đạt	16/11/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5
22	022	Lê Thủy	Diệu	17/09/2003	Thanh Hóa	8.8	9.0
23	023	Nguyễn Hằng	Dương	03/09/2003	Thanh Hóa	8.0	8.0
24	024	Lê Thanh	Hằng	03/06/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
25	025	Cao Thị Mỹ	Hạnh	25/09/2003	Thanh Hóa	7.8	8.0
26	026	Trương Thị Thu	Hiếu	30/09/2001	Thanh Hóa	7.3	7.5
27	027	Vũ Thị Phương	Linh	05/11/2003	Thanh Hóa	7.0	7.5
28	028	Nguyễn Hoàng	Minh	11/10/2003	Thanh Hóa	8.3	8.5
29	029	Chu Thị	Ngọc	10/02/2003	Thanh Hóa	8.0	7.5
30	030	Trương Thị	Quỳnh	21/04/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
31	031	Lê Thị	Sắc	16/05/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
32	032	Trịnh Thị	Sang	28/04/2001	Thanh Hóa	7.5	7.5
33	033	Lê Thị Ánh	Tuyết	04/09/2003	Thanh Hóa	8.3	7.5
34	034	Trịnh Mai	Uyên	14/06/2003	Thanh Hóa	8.0	8.0
35	035	Vi Thị	Doan	22/02/2003	Thanh Hóa	7.8	7.5
36	036	Trịnh Văn	Đức	18/08/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5

37	037	Lê Thị Hạnh	19/05/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5
38	038	Trịnh Thị Hậu	15/10/2003	Thanh Hóa	7.8	7.5
39	039	Nguyễn Thị Thu Hương	01/12/2003	Bình Dương	7.8	7.5
40	040	Mai Thị Phương Linh	22/10/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
41	041	Nguyễn Thị Ngọc Ly	16/03/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5
42	042	Phạm Thị Mùi	25/11/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
43	043	Nguyễn Thị Mai Ngân	16/12/2003	Thanh Hóa	6.8	7.0
44	044	Nguyễn Thị Bích Ngọc	01/11/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
45	045	Trần Thị Ngọc	11/08/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
46	046	Tổng Thị Ngọc	04/01/2003	Thanh Hóa	6.8	7.0
47	047	Nguyễn Thị Quyên	28/11/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
48	048	Lê Thị Tâm	12/06/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
49	049	Bùi Thị Hoài Thương	02/09/2003	Thanh Hóa	6.8	7.0
50	050	Lê Văn Trường	05/08/2003	Thanh Hóa	8.5	8.0
51	051	Nguyễn Minh Tuấn	28/03/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5
52	052	Hà Thị Kim Anh	09/01/2002	Thanh Hóa	8.3	8.5
53	053	Lê Thị Chúc	17/07/2003	Thanh Hóa	7.0	8.0
54	054	Nguyễn Thị Thùy Dương	02/11/2003	Thanh Hóa	7.5	8.0
55	055	Phạm Phương Hiền	18/11/2003	Thanh Hóa	8.0	7.5
56	056	Đỗ Viết Hiếu	01/07/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5
57	057	Nguyễn Thị Huế	21/12/2003	Thanh Hóa	8.0	7.5
58	058	Trương Thị Lệ Khuyên	16/02/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
59	059	Nguyễn Tài Linh	05/04/2002	Thanh Hóa	7.5	8.5
60	060	Trương Thị Thùy Loan	05/10/2003	Thanh Hóa	8.0	7.5
61	061	Hoàng Mai Loan	17/04/2003	Thanh Hóa	7.3	8.0
62	062	Hoàng Thị Luyện	29/06/1999	Thanh Hóa	8.0	8.0
63	063	Bùi Thị Mùi	11/09/2003	Thanh Hóa	6.8	7.0
64	064	Tổng Văn Nguyên	11/07/2003	Thanh Hóa	6.8	7.0
65	065	Quách Thị Tâm	19/09/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
66	066	Nguyễn Công Thành	17/07/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
67	067	Hoàng Thị Thu	26/10/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
68	068	Bùi Thị Vinh	17/04/2003	Thanh Hóa	6.5	7.5
69	069	Hoàng Thị Hải Yến	19/11/2003	Thanh Hóa	7.8	7.5
70	070	Phạm Thị Thanh Thủy	18/04/2003	Thanh Hóa	7.3	7.0
71	071	Trịnh Thị Thu	02/12/1996	Thanh Hóa	7.3	7.5
72	072	Nguyễn Thị Liên	05/08/1990	Thanh Hóa	7.0	7.0

(Tổng danh sách có 72 thí sinh)